

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2023
“ V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Gái;

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Quang Ch, sinh năm: 1999;

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ hiện nay: 826-0033 Fukuoka-ken, Tagawa-shi, Maruyama-chou 16-7 Mezon isigawa 106 - Nhật Bản, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Trần Mỹ L, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2022, nguyên đơn anh Trương Quang Ch trình bày:

Anh Trương Quang Ch đăng ký kết hôn cùng với chị Nguyễn Trần Mỹ L tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22/4/2019 trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019, hiện cháu đang sinh sống cùng với chị L.

Sau khi sống chung với nhau được gần 02 năm thì vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn. Đến năm 2021, anh Ch đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ thời điểm này vợ chồng ít liên lạc, hỏi thăm gì nhau, tình cảm vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, quan điểm sống giữa hai người trái ngược nhau. Vì vậy, anh Ch thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- + Về tình cảm: Anh Trương Quang Ch xin ly hôn với chị Nguyễn Trần Mỹ L;
- + Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019, hiện cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Nếu ly hôn thì anh Ch đồng ý giao cháu Trương Thị Diễm M cho chị Nguyễn Trần Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì hiện tại anh Ch đang lao động, làm việc tại Nhật Bản. Anh Trương Quang Ch đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho cháu M hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên.

- + Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 20/02/2023 và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Trần Mỹ L trình bày như sau:

+ Về tình cảm: Sau một thời gian tìm hiểu nhau, thì chị L và anh Ch đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Đến tháng 01/2021 thì anh Ch đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ thời gian đó cho đến nay, anh Ch ít điện thoại liên lạc hỏi thăm gia đình, không quan tâm đến hai mẹ con.

Nay, anh Ch xin ly hôn thì chị L hoàn toàn đồng ý, vì giữa hai người không còn tình cảm với nhau.

+ Về con chung: Ly hôn, chị L xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Thị Diễm M và đề nghị anh Ch cấp dưỡng nuôi con đối với cháu M hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên.

- + Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72 BLTTDS; vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Về nội dung:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trương Quang Ch được ly hôn chị Nguyễn Trần Mỹ L.

Về con chung: Giao cháu Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019 cho chị Nguyễn Trần Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Quang Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trương Quang Ch phải chịu 300.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện của anh Trương Quang Ch ngày 19/12/2022 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của anh Ch đều có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Vụ án có yếu tố nước ngoài; vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Nguyên đơn anh Trương Quang Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Quang Ch, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Quang Ch với chị Nguyễn Trần Mỹ L là hợp pháp và thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn, anh Ch cho rằng vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ít quan tâm, liên lạc với nhau và không thể hàn gắn tình cảm. Hiện nay, anh Ch đi lao động ở nước ngoài, ít có điều kiện về thăm gia đình, chăm sóc vợ con. Nguyên đơn có nguyện vọng muốn được ly hôn là yêu cầu chính đáng.

HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Ch và chị L đã phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng ít quan tâm, chăm sóc nhau. Nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn, bị đơn nhất trí. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh Trương Quang Ch được ly hôn chị Nguyễn Trần Mỹ L.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung, cháu Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019, hiện cháu M đang sinh sống cùng với mẹ. Ly hôn anh Ch muốn giao cháu Trương Thị Diễm M cho chị Nguyễn Trần Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì hiện tại anh Ch đang lao động, làm việc tại Nhật Bản. Anh Trương Quang Ch đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu M hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại, cháu M đang sinh sống với chị L; đồng thời, chị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, trong khi đó anh Ch đang lao động, làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019 cho chị Nguyễn Trần Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng tháng anh Trương Quang Ch có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Trương Quang Ch phải chịu 300.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Quang Ch được ly hôn chị Nguyễn Trần Mỹ L.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Diễm M, sinh ngày 04/01/2019 cho chị Nguyễn Trần Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Quang Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên.

Anh Trương Quang Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh Ch thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trương Quang Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000227 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Anh Ch đã nộp đủ).

Anh Trương Quang Ch phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QTrị;
- UBND TT D, h. H;
- Cục THADS tỉnh QTrị;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Luật

